

Số: 51/2020/QĐST-HNGĐ

Điện Biên Phủ, ngày 01 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 59/2020/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Đỗ Ngọc B - Sinh năm: 1961; Địa chỉ: Tổ dân phố 02, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

+ Bà Lâm Thị Th - Sinh năm: 1970; Địa chỉ: Tổ dân phố 02, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 54 ngày 13/02/1990 của Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thị trấn, huyện Đ, tỉnh Lai Châu (nay là UBND phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên) cấp cho bà Lâm Thị Phương Th và ông Đỗ Ngọc B, cùng lời trình bày của các bên có đủ cơ sở xác định bà Th và ông B có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn, huyện Đ, tỉnh Lai Châu vào ngày 13/02/1990, quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông B là hợp pháp.

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai của bà Th và ông B và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23/6/2020, bà Th và ông B cùng xác định, sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng không có sự tin tưởng nhau, có

sự chênh lệch về nhận thức. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không còn yêu thương, quan tâm, chia sẻ với nhau, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy ông bà thỏa thuận thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Th và ông B là thực sự tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được công nhận.

[2] Về con chung: Bà Th và ông B có hai con chung là Đỗ Thị Thanh H - sinh ngày 01/02/1991 và Đỗ Thu H – sinh ngày 13/01/1993. Các con đều đã thành niên, có khả năng lao động nên ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về Tài sản chung: Bà Th và ông B có tài sản chung là ngôi nhà hai tầng trên diện tích đất 89m² tại tổ dân phố 02, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 325816, số vào sổ H 14913 do UBND thành phố Đ cấp ngày 21/4/2010 mang tên hai vợ chồng. Bà Th và ông B đã thỏa thuận chia tài sản này thành 3 phần: bà Th 1 phần, ông B 1 phần và hai con 1 phần theo Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng ngày 11/6/2020. Do tài sản đã tự thỏa thuận nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Th và ông B không có khoản nợ nào nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông B tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy bà Th và ông B thực sự tự nguyện ly hôn; Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không yêu cầu giải quyết về con chung; Sự thỏa thuận bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị Th và ông Đỗ Ngọc B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Th, ông B có hai con chung là Đỗ Thị Thanh H - sinh ngày 01/02/1991 và Đỗ Thu H - sinh ngày 13/01/1993, hiện đều đã thành niên, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Đỗ Ngọc B tự nguyện bộ toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000119, ngày 09/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ. Ông Đỗ Ngọc B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. ĐBP;
- Chi cục THADS TP. ĐBP;
- UBND phường N, TP Đ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ việc dân sự;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ